TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7 - 2024
"Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tuấn
2. Bà Huỳnh Thị Hồng Nho

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Ngô Tấn Bửu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Huy Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thi Sô Ph, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 101, Quốc lộ 53, ấp T, xã H L, huyện C T, tỉnh T V (có mặt).

- Bị đơn: Anh So Lây ABC, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Tổ 07, ấp P S, xã C P, thị xã T C, tỉnh A G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2023, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Thi Sô Ph trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC chung sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân do mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục đạo Hồi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 cấp ngày 23/9/2013.

Cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống,

thường hay xảy ra cãi vả, anh ABC thường hay tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, không quan tâm đến đời sống của vợ chồng, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống từ cuối năm 2019 cho đến nay. Chị Thi Sô Ph cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu ly hôn với anh So Lây ABC.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau, chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC có một con chung tên: SO LÂY Y, sinh ngày 02/12/2016, hiện đang sống chung với chị Thi Sô Ph. Chị Thi Sô Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh So Lây ABC cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thi Sô Ph trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh So Lây ABC có đăng ký thường trú tại: Tổ 07, ấp P S, xã C P, thị xã T C, tỉnh A G nhưng không có mặt tại nơi cư trú, mặc dù Tòa án không ghi được lời khai nhưng đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vắng mặt bị đơn theo quy định.

Hội đồng xét xử công bố các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thi Sô Ph không có ý kiến.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham giam gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh So Lây ABC vắng mặt phiên tòa lần thứ hai, do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thi Sô Ph được ly hôn với anh So Lây ABC.

- Về con chung: Giao cháu SO LÂY Y, sinh ngày 02/12/2016 cho chị Thi Sô Ph được tiếp tục nuôi dưỡng, anh So Lây ABC không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thi Sô Ph trình bày không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Thi Sô Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Chị Thi Sô Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh So Lây ABC có đăng ký thường trú tại: Tổ 07, ấp P S, xã C P, thị xã T C, tỉnh A G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Anh So Lây ABC vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh So Lây ABC theo quy định tại Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC sống chung có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 cấp ngày 23/9/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung của vợ chồng có hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Thi Sô Ph cho rằng anh So Lây ABC không chăm lo và quan tâm đến cuộc sống hạnh phúc gia đình, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống từ đó cho đến nay. Do không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, đời sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị Thi Sô Ph yêu cầu được ly hôn với anh So Lây ABC.

Xét thấy, anh So Lây ABC không có bản tự khai, mặc khác do So Lây ABC vắng mặt tại nơi cư trú, do đó Tòa án không ghi được lời khai của anh So Lây ABC nhưng theo biên bản xác minh ngày 02/5/2024 thì được biết anh So Lây ABC không có thường xuyên sinh sống tại địa phương và chị Thi Sô Ph với anh So Lây ABC đã làm xong thủ tục ly hôn theo phong tục tập quán của Đạo Hồi. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử động viên chị Thi Sô Ph đoàn tụ nhưng chị vẫn cương quyết ly hôn, điều này cho thấy hôn nhân giữa chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần cho Thi Sô Ph ly hôn với anh So Lây ABC là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Giấy chứng nhận kết hôn số 105 cấp ngày 23/9/2013 do Ủy ban nhân dân xã Hòa Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp cho chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC có một con chung tên: SO LÂY Y, sinh ngày 02/12/2016, hiện đang sống chung với chị Thi Sô Ph. Chị Thi Sô Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh So Lây ABC cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, kể từ khi chị Thi Sô Ph và anh So Lây ABC không còn chung sống với nhau, cháu SO LÂY Y do chị Thi Sô Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và lo việc học hành, đã sinh sống ổn định với chị Thi Sô Ph. Mặc khác, anh So Lây ABC không thường xuyên sinh sống tại địa phương. Do đó, để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con, cần tạm giao cháu SO LÂY Y cho chị Thi Sô Ph được tiếp tục nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của cháu SO LÂY Y và có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản và nợ chung: Chị Thi Sô Ph trình bày trong thời gian chung sống với anh So Lây ABC không có tạo lập được tài sản chung và không có nợ chung, nhưng do chưa ghi được lời khai của anh So Lây ABC, ngoài lời khai của chị Thi Sô Ph không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh chị Thi Sô Ph với anh So Lây ABC có tài sản chung và nợ chung hay không. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung, sau này nếu các đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Chị Thi Sô Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thi Sô Ph.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thi Sô Ph được ly hôn với anh So Lây ABC.

2. *Về con chung*: Giao cháu SO LÂY Y, sinh ngày 02/12/2016 cho chị Thi Sô Ph được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh So Lây ABC không cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thi Sô Ph cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh So Lây ABC trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Thi Sô Ph phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007869 ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Thi Sô Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh So Lây ABC được quyền kháng cáo trong thời hạn trên, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Sang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- UBND xã Hòa Lợi, Châu Thành, tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án.